**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:Toán - Lớp 5**

**Bài 39. chia một số tự nhiên cho một số thập phân Tiết: 63**

**Thời gian thực hiện, ngày 04 tháng 12 năm 2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   * HS thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
   * Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản.
   * HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Hình ảnh cho phần Khởi động .

HS: SGK, vở bài làm toán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1.Mở đầu: Khởi động (5p)** | |
| – GV có thể cho HS chơi “Hỏi nhanh – |  |
| Đáp gọn”. |  |
| + Khi nhân (hay chia) cả số bị chia và số chia với (cho) cùng một số (khác 0) thì tích (hay thương) thế nào? | + Không thay đổi |
|  |
|  |
| – GV đọc phép tính, nói yêu cầu. | – HS thực hiện vào bảng con. |
| Ví dụ: | Ví dụ: |
| * GV nói: 28 chia cho 5; nhân cả số bị chia và số chia với 2 rồi tính. | * HS viết vào bảng con: |
| 28 : 5 = (28 × 2) : (5 × 2) |
|  | = 56 : 10 = 5,6 |
| * GV nói: 28 chia cho 0,2; nhân cả số bị chia và số chia với 10 rồi tính. | * HS viết vào bảng con: |
| 28 : 0,2 = (28 × 10) : (0,2 × 10) |
| … | = 280 : 2 = 140 |
| – GV trình chiếu (hoặc treo) hình ảnh phần | – HS quan sát và viết phép tính: **2 : 0,5 = ?** |
| Khởi động. |  |
| A child sitting at a desk  Description automatically generated |  |
| – GV chọn cách tính thích hợp (nhân với 10), ghi bảng lớp:  2 : 0,5 = (2 x 10) : (0,5 x 10)  = 20 : 5  = 4  GV giới thiệu bài mới: Việc đặt tính rồi tính sẽ thực hiện thế nào? | HS có thể giới thiệu vài cách tính khác nhau. Ví dụ: Nhân cả số bị chia và số chia với 2 (hoặc 4, hoặc 10, …)  HS trình bày. |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới (12p)** | |
| **Ví dụ 1: Phép chia 2 : 0,5 = ?**  Có thể tiến hành theo cách sau:   * GV dẫn dắt và thao tác trên bảng lớp. * GV nêu vấn đề: **Đặt tính rồi tính 2 : 0,5 = ?**   + **Đặt tính**?  + **Tính**?  + GV hướng dẫn HS so sánh với kết quả ở phần Khởi động.  **Ví dụ 2: Phép chia: 12 : 0,75 = ?**   * GV gợi ý.   **+ Đặt tính**?  + **Tính**? | – HS thực hiện vào bảng con.  + **Đặt tính**: Viết số bị chia  bên trái, số chia bên phải,  kẻ các gạch dọc và ngang.  **Đếm** số chữ số ở phần thập  phân của số chia  Phần thập phân của 0,5 có một chữ số  Viết thêm một chữ số 0 vào bên phải số bị chia (2) được 20.  Bỏ dấu phẩy ở số chia (0,5) được 5.  + **Tính (**từ trái sang phải):  Phép chia: 20 : 5  20 chia 5 được 4, viết 4; 4 nhân 5 bằng 20; 20 trừ 20 bằng 0, viết 0.  + HS so sánh với kết quả ở phần Khởi động.   * HS (nhóm đôi) nhận biết nhiệm vụ rồi   thảo luận  → Thực hiện theo quy trình  → Thực hiện cá nhân (bảng con).   * Vài nhóm trình bày  * Cả lớp làm lại (bảng con) * theo hướng dẫn của GV.   + **Đặt tính**: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.  Đếm số chữ số ở phần thập phân của số chia  Phần thập phân của 0,75 có hai chữ số  Viết thêm hai chữ số 0 vào bên phải số bị chia (12) được 1 200.  Bỏ dấu phẩy ở số chia (0,75) được 75.  + **Tính** (từ trái sang phải): Phép chia: 1 200 : 75 |
| + GV hướng dẫn HS thử lại. | 120 chia 75  Ước lượng: 120 : 80 được 1  Tăng thương thành 2; 75 × 2 = 150  120 : 75 được 1, viết 1;  1 nhân 75 bằng 75; 120 trừ 75 bằng 45, viết 45.  Hạ 0, được 450, 450 chia 75  Ước lượng: 500 : 80 được 6; 75 × 6 = 450  450 chia 75 được 6, viết 6;  6 nhân 5 bằng 30; 30 trừ 30 bằng 0, viết 0 nhớ 3;  6 nhân 7 bằng 42, thêm 3 bằng 45; 45 trừ 45 bằng 0, viết 0.  12 : 0,75 = 16  + 16 × 0,75 = 12  – Số chữ số 0 viết thêm vào bên phải số bị chia bằng với số chữ số ở phần thập phân của số chia.  Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân, ta làm như sau:   * **Đếm** xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập   phân của số chia thì **viết thêm** vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.   * **Bỏ** dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia   như chia các số tự nhiên.  – HS nói cách tính. |
| – GV: Ở bài đặt tính rồi tính với phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân, cần lưu ý điều gì? |
| Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân, ta làm sao? |
| *Lưu ý:* Nếu phép chia còn dư, ta có thể viết |
| dấu phẩyvào bên phải số thương và viết |
| thêm chữ số 0 vào bên phải số dư rồi tiếp |
| tục chia. |
| – GV chỉ vào phép tính hàng dọc. |
| **3. Luyện tập – Thực hành (15p)** |  |
| *Thưc hành*  **Bài 1:**  – Khi sửa bài, HS nói cách tính.  *Lưu ý:*  + GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép chia cho HS thực hiện vào bảng con  + GV luôn nhận xét và chỉnh sửa việc đặt tính và tính  Số chữ số 0 được viết thêm vào số bị chia, dấu phẩy ở thương đặt đúng vào vị trí thích hợp (nếu có). | – HS thực hiện(cá nhân) trên bảng con.  Ảnh có chứa văn bản, Phông chữ, ảnh chụp màn hình, số  Mô tả được tạo tự động   * + HS nói cách tính.   + HS nhận biết yêu cầu của bài: Tính giá trị của biểu thức.   a) 18 : 1,2 : 0,75 b) 8 : 0,5 : 0,25  = 15 : 0,75 = 20 = 16 : 0,25 = 64 |
| **Bài 2:**  – GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài và cách thực hiện. |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khíchnhiều nhóm trình bày. |
| – GV hệ thống lại thứ tự tính khi biểu thức chỉ có phép chia: Thực hiện từ trái sang phải. *Lưu ý:* HS cũng có thể tính bằng cách khác, nếu đúng thì chấp nhận. |  |
| **4. Vận dụng − Trải nghiệm (3p)** |  |
| *Luyện tập*  **Bài 1:**  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách chọn phép tính. | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thực hiện cá nhân.   Bài giải  9 : 1,5 = 6  9 kg gạo chia được 6 túi.   * HS giải thích cách chọn phép tính.   Ví dụ:  1,5 kg: 1 túi  9 kg: .?. túi  Đây là bài toán liên quan đến việc chia  theo nhóm  Chọn phép tính chia. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**